

NGHỊ QUYẾT

về phát triển cây ăn quả và cây dược liệu xã Bạch Thông giai đoạn 2025 - 2030

I. TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Bạch Thông đã có bước phát triển tích cực. Cơ cấu cây trồng từng bước được chuyển dịch theo hướng phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu thị trường; trong đó, cây ăn quả và cây dược liệu ngày càng được quan tâm phát triển, bước đầu hình thành một số mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân.

Cây ăn quả được xác định là cây trồng có lợi thế nổi bật của địa phương, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và tập quán canh tác của người dân. Tổng diện tích cây ăn quả toàn xã hiện đạt trên 700 ha, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xây dựng nông thôn mới. Trong đó, nhóm cây ăn quả có múi (cam, quýt, bưởi) là cây trồng chủ lực, với diện tích trên 550 ha, có giá trị kinh tế cao, đóng góp chủ yếu vào giá trị sản xuất ngành trồng trọt. Sản phẩm quýt đã được cấp chỉ dẫn địa lý, từng bước được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn VietGAP, có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, góp phần nâng cao giá trị và uy tín trên thị trường.

Trong cơ cấu cây ăn quả, cây ăn quả có múi (cây cam, quýt, bưởi) là cây trồng chủ lực, với diện tích trên 550 ha¹, có giá trị kinh tế cao, đóng góp chủ yếu vào giá trị sản xuất ngành trồng trọt của địa phương. Sản phẩm đã được cấp chỉ dẫn địa lý "Quýt Bắc Kạn", đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao, đã có diện tích trồng theo tiêu chuẩn VietGAP. Bên cạnh đó, một số loại cây ăn quả khác tiếp tục được duy trì và phát triển, góp phần đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp như: cây nhãn², cây ổi³. Đồng thời, Nhân dân đã chủ động đưa vào trồng thử nghiệm một số loại cây ăn quả mới có giá trị kinh tế như táo, thanh long, hồng, na, vú sữa..., bước đầu cho thấy khả năng thích nghi, mở ra hướng đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

¹ Tập trung tại Khuổi Cò, Bản Mún, Tổng Ngay, Bản Pè, Đồng Tiến, Đồng Nam, Khau Chủ, Quyết Thắng...

² Tập trung tại các thôn Nà Lóc, Nà Thoi, có chất lượng quả tốt, phù hợp với thị hiếu thị trường

³ Trồng tại thôn Phiêng An, Nà Liu, Nà Vải, Nà Lóc... chất lượng tốt, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế

Đối với cây dược liệu, bước đầu đã hình thành vùng trồng với diện tích khoảng 15 ha, tập trung vào một số loại có giá trị như sâm⁴ và các loại thảo dược (giảo cổ lam, sa nhân...). Thực tiễn cho thấy, các loại cây dược liệu sinh trưởng, phát triển tốt, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế, tạo tiền đề để mở rộng diện tích trong thời gian tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển cây ăn quả và cây dược liệu trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Sản phẩm cam, quýt chưa có chế biến sâu, khó khăn trong khâu vận chuyển, bảo quản. Một số cây ăn quả khác còn nhỏ lẻ, manh mún, phân tán, chưa hình thành được các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; sản phẩm hàng hóa còn hạn chế, chưa xây dựng được thương hiệu, nhãn hiệu đặc trưng, do đó giá trị gia tăng thấp, sức cạnh tranh trên thị trường chưa cao. Chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn thị trường. Các sản phẩm dược liệu đang trong giai đoạn bước đầu triển khai.

Mức độ cơ giới hóa trong sản xuất còn thấp, các khâu sản xuất chủ yếu dựa vào lao động thủ công; việc ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là giao thông đến các vùng trồng còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa..

Nguồn lực đầu tư cho sản xuất còn hạn chế; việc tiếp cận vốn, áp dụng quy trình thâm canh, kỹ thuật tiên tiến của người dân còn gặp nhiều khó khăn, dẫn đến năng suất, chất lượng sản phẩm chưa phát huy hết tiềm năng. Tình trạng tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định, còn phụ thuộc nhiều vào thương lái; chưa hình thành được các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ bền vững, dẫn đến tình trạng “được mùa mất giá, mất mùa được giá”.

Những hạn chế, tồn tại nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là: công tác quy hoạch, định hướng phát triển chưa đồng bộ, thiếu tính dài hạn; tổ chức sản xuất chậm được đổi mới; thiếu doanh nghiệp đầu tư, dẫn dắt thị trường; việc ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu.

Từ thực tiễn phát triển, rút ra một số bài học kinh nghiệm: (1) Phải bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền địa phương; (2) Quy hoạch phải đi trước một bước, gắn với tổ chức lại sản xuất; (3) Phát triển sản xuất phải gắn chặt với thị trường, lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo; (4) Phát huy vai trò của hợp tác xã, doanh nghiệp trong liên kết sản xuất và tiêu thụ; (5) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

⁴ Tập trung tại các thôn Đại Thắng, Toàn Thắng, Hợp Thắng, Đoàn Kết.

Từ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm nêu trên, việc ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển cây ăn quả và cây dược liệu là yêu cầu cấp thiết nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng, tăng thu nhập cho người dân; góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, quản lý điều hành thống nhất của chính quyền; phát huy vai trò chủ thể của người dân, vai trò nòng cốt của doanh nghiệp, hợp tác xã; Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ về cơ chế, chính sách, quy hoạch, hạ tầng và khoa học kỹ thuật.

Phát triển cây ăn quả và cây dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với quy hoạch; lấy thị trường làm định hướng, hiệu quả kinh tế làm thước đo; gắn sản xuất với tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển cây ăn quả và cây dược liệu trở thành bộ phận quan trọng của ngành nông nghiệp địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với sản phẩm chủ lực, bảo đảm chất lượng, an toàn, đáp ứng yêu cầu thị trường.

Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển chế biến, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân; thúc đẩy xây dựng nông thôn mới nâng cao, phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.2.1. Hình thành ít nhất 03 vùng sản xuất tập trung

- Vùng cây ăn quả đặc sản (*cam, quýt, ổi, bưởi*).
- Vùng trồng cây dược liệu (*sâm nam, sâm bố chính...*).
- Vùng cây ăn quả kết hợp du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.

2.2.2. Đến năm 2030

- Tổng diện tích cây ăn quả đạt ≥ 700 ha; trong đó phấn đấu 30% áp dụng quy trình VietGAP, hướng hữu cơ.

- Diện tích cây dược liệu đạt ≥ 80 ha; hình thành ít nhất 01 mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ với doanh nghiệp; trong đó phần đầu 30% áp dụng quy trình VietGAP, hướng hữu cơ.

- Phát triển sản phẩm OCOP: Có thêm 03 sản phẩm mới (trong đó 01 sản phẩm từ dược liệu đạt 3 sao). Các sản phẩm được xây dựng nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc.

- Thu nhập bình quân các hộ gia đình tham gia các mô hình trồng cây ăn quả và dược liệu tăng gấp 1,5 đến 02 lần so với năm 2025.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ

Hoàn thiện công tác quy hoạch vùng trồng cây ăn quả và cây dược liệu theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế và quy hoạch chung của xã; bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa vùng sản xuất với hệ thống giao thông, thủy lợi, cơ sở bảo quản, chế biến và các điểm thu mua, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và tiêu thụ.

Mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng sản xuất theo hướng bền vững; tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Phần đầu xây dựng tối thiểu 01 mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ với doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Phát triển sản phẩm và xây dựng thương hiệu theo hướng tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của địa phương; đẩy mạnh hoạt động chuẩn hóa quy trình sản xuất, bao bì, nhãn mác; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh.

Nâng cao thu nhập và hiệu quả mô hình thông qua thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích, tăng thu nhập cho người dân; nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng khu vực.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình “*mỗi xã một sản phẩm*” OCOP, trong đó các thôn tham gia phát triển sản phẩm cây ăn quả hoặc cây dược liệu đặc trưng, có tiềm năng gắn với quy hoạch và xây dựng vùng nguyên liệu tập trung của xã, liên xã và định hướng phát triển theo chuỗi giá trị.

2. Giải pháp

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, sự điều hành thống nhất của chính quyền trong phát triển cây ăn quả và cây dược liệu; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương. Nâng cao trách nhiệm của các ngành, các thôn, nhất là đối với các địa bàn có diện tích sản xuất tập trung.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, giá trị kinh tế của cây ăn quả và cây dược liệu; tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư duy sản xuất từ nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa, từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; quản lý chặt chẽ vật tư đầu vào, giống cây trồng, quy trình sản xuất, thu hoạch, bảo quản, truy xuất nguồn gốc và an toàn thực phẩm.

2.2. Đột phá trong quy hoạch vùng sản xuất và phát triển vùng nguyên liệu tập trung

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch vùng trồng cây ăn quả và cây dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng thôn; công khai quy hoạch để người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp biết và tham gia thực hiện.

Tổ chức không gian sản xuất theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung, trong đó xác định rõ vùng cây ăn quả chủ lực (đặc biệt là cây có múi), vùng phát triển cây dược liệu, vùng chuyển đổi cây trồng và vùng ứng dụng công nghệ cao; gắn quy hoạch sản xuất với phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất và tiêu thụ.

Đẩy mạnh phát triển vùng nguyên liệu tập trung, từng bước khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, phân tán; tạo nền tảng cho phát triển liên kết chuỗi và thu hút doanh nghiệp đầu tư.

2.3. Tổ chức lại sản xuất, phát triển liên kết theo chuỗi giá trị

Đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất theo hướng phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã; nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các hợp tác xã trong tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung xây dựng các mô hình liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực; khuyến khích ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa người dân, hợp tác xã với doanh nghiệp, từng bước hình thành các chuỗi liên kết ổn định, bền vững.

Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sơ chế, chế biến, thu mua sản phẩm tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, cơ chế, chính sách để phát triển các cơ sở chế biến, giảm chi phí, hạn chế thất thoát sau thu hoạch, nâng cao giá trị gia tăng.

2.4. Phát triển sản xuất theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và bền vững

Hướng dẫn người dân cải tạo, chuyển đổi diện tích đất kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả và cây dược liệu chủ lực theo quy hoạch; mở rộng diện tích tại các khu vực có điều kiện phù hợp.

Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất: sử dụng giống chất lượng cao, áp dụng quy trình canh tác tiên tiến, tưới tiết kiệm, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ hoặc tương đương; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

Phát triển cây dược liệu theo hướng bền vững, gắn với kinh tế rừng; thí điểm và nhân rộng mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng, hình thành vùng nguyên liệu dược liệu tập trung gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2.5. Phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu và đẩy mạnh chuyển đổi số

Chuẩn hóa quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; hỗ trợ xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác sản phẩm.

Tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm đủ điều kiện; nâng cao uy tín, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số.

Khuyến khích phát triển chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ.

2.6. Gắn phát triển sản phẩm với Chương trình OCOP và đặc trưng địa phương

Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình OCOP, lựa chọn các sản phẩm chủ lực từ cây ăn quả và cây dược liệu để xây dựng sản phẩm OCOP, bảo đảm chất lượng, tránh dàn trải.

Hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện sản phẩm OCOP về chất lượng, mẫu mã, bao bì và câu chuyện sản phẩm; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Phát huy vai trò chủ thể của các thôn, hợp tác xã trong phát triển sản phẩm đặc trưng; tạo phong trào thi đua phát triển sản phẩm có giá trị, góp phần nâng cao thu nhập và xây dựng thương hiệu địa phương.

2.7. Huy động nguồn lực, hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường kiểm tra, giám sát

Tập trung huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia; khuyến khích xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Quan tâm hỗ trợ người dân, hợp tác xã tiếp cận khoa học kỹ thuật, giống cây trồng, vốn, thị trường; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất bền vững.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết; định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc thực hiện không hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy

Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; tổ chức kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết hàng năm, giữa nhiệm kỳ; tổng kết vào năm 2030; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã

Căn cứ lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; trực tiếp nắm tình hình tại cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn có liên quan cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch hằng năm; xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho Nhân dân về lợi ích của phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, khuyến khích tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác và liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức sơ kết, đánh giá để điều chỉnh giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Chủ động huy động, lồng ghép tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

4. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy

Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; định hướng nội dung tuyên truyền về phát triển cây ăn quả, cây dược liệu; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; tổ chức kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh

những tồn tại, hạn chế, góp phần bảo đảm Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

6. Văn phòng Đảng ủy

Tham mưu theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, tổ chức sơ kết hằng năm, tổng kết vào năm 2030; phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện, bảo đảm thông tin kịp thời, đầy đủ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; khuyến khích Nhân dân tham gia phát triển sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị, tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

8. Các chi bộ trực thuộc

Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của thôn, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời phản ánh, đề xuất với Đảng ủy những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Đồng chí Trần Thị Lộc, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (báo cáo),
- Đồng chí Hoàng Thanh Oai, TUV, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh (báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã,
- Đảng ủy UBND xã,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Ma Thị Mận